

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CUMGAR  
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 84/2023/DS-ST  
Ngày 25 – 9 – 2023  
“V/v: Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐẮK LẮK

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Tha

**Các hội thẩm nhân dân:**

- Ông Hoàng Duy Thanh
- Ông Trương Minh Mẫn

**Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 189/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị H - Có mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

**Bị đơn:** Bà Phạm Thị Kim C - Có mặt

Địa chỉ: Buôn M, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:**

Ngày 21/8/2020, bà C có vay của tôi số tiền 150.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, hạn 15 ngày (tức ngày 06/9/2020) trả đủ số tiền gốc, mục đích vay để trả nợ Ngân hàng. Từ ngày vay cho đến nay thì bà C không trả cho tôi khoản gốc và lãi nào. Tại phiên tòa hôm nay, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà C phải trả cho tôi số tiền nợ 150.000.000 đồng, về lãi suất tôi không yêu cầu.

**Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn bà Phạm Thị Kim C trình bày:**

Ngày 21/8/2020, tôi có vay của bà H số tiền là 150.000.000 đồng, mục đích để mua đất C với bà H, hai bên không thỏa thuận lãi suất. Chúng tôi thỏa thuận, khi nào bán được thửa đất mua C sẽ trả cho bà H đủ số tiền 150.000.000 đồng nêu trên. Khoảng 1 đến 2 tháng sau khi vay (không nhớ ngày cụ thể), tôi không mua C đất với bà H nữa nên đã trả số tiền 150.000.000 đồng trên cho bà H. Khi đó bà H có ký một

giấy viết tay xác nhận đã nhận đủ số tiền 150.000.000 đồng nêu trên. Tuy nhiên, đến nay tôi vẫn chưa tìm được để cung cấp cho Tòa án.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tôi đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng, đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Phạm Thị Kim C có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H 150.000.000 đồng.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 21/8/2020, bà Phạm Thị Kim C có vay của bà Nguyễn Thị H số tiền 150.000.000 đồng, hạn 15 ngày trả. Đến hạn trả nợ, bà Phạm Thị Kim C không trả nợ cho bà Nguyễn Thị H là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự.

[2.1] Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Phạm Thị Kim C cho rằng mục đích vay 150.000.000 của bà H để mua C đất với bà H. Sau khi vay khoảng 1 đến 2 tháng, thì bà C không mua C đất với bà H nữa nên đã trả số tiền 150.000.000 đồng này cho bà H khi đó bà H viết cho bà C một giấy xác nhận đã nhận đủ số tiền 150.000.000 đồng. Tuy nhiên, lời khai của bà C không được bà H thừa nhận, trong quá trình giải quyết vụ án, bà C không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào thể hiện việc bà đã trả số tiền 150.000.000 đồng cho bà H. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định bà C còn nợ bà H 150.000.000 đồng. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, buộc bị đơn bà Phạm Thị Kim C có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H 150.000.000 đồng.

[2.2] Về lãi suất: Tại phiên tòa, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 150.000.000 đồng x 5% = 7.500.000 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 470 Bộ luật Dân sự.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

Buộc bà Phạm Thị Kim C có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 150.000.000 đồng.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

**Về án phí:** Bà Phạm Thị Kim C phải chịu 7.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị H được nhận lại 4.375.000 tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 00014347 ngày 02/6/2023 tại Chi cục Thi hành án huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐỖ VĂN THA**